

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 296/2019/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 04 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đới Thị Hoài Th, sinh năm 1989

HKTT: xóm ST, xã QT, TPTN, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở: tập thể Trại giam PS X, Cục C Z, Bộ Công an

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1988

HKTT: xóm ST, xã QT, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 59, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 05 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 05 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Đới Thị Hoài Th và anh Nguyễn Ngọc H.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1) Về quan hệ hôn nhân:** Chị Đới Thị Hoài Th và anh Nguyễn Ngọc H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn.

**2.2) Về con chung:** Trong quá trình chung sống chị Th, anh H có 02 con chung là Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 20/12/2012 và Nguyễn Ngọc Cát V, sinh ngày 10/7/2017. Các đương sự cùng thỏa thuận, khi ly hôn:

Giao cho chị Đới Thị Hoài Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Ngọc Cát V, sinh ngày 10/7/2017 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác.

Giao cho anh Nguyễn Ngọc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 20/12/2012 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Th và anh H cho đến khi các đương sự có yêu cầu.

Chị Th, anh H có quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Trong trường hợp cần thiết, vì lợi ích của con chung, các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

### **2.3) Về tài sản chung:**

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Th và anh H theo văn bản thỏa thuận ngày 30/04/2019.

Anh Nguyễn Ngọc H có toàn quyền chiếm hữu, quyền sử dụng và quyền định đoạt đối với 01 xe ô tô Spark Chevrolet màu xanh, số khung: RLLMF481EDH917385, số máy: B10D1950624KC3 Biển kiểm soát 20A-081.49 (Theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 010376 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 27/01/2014).

### **2.4) Về nợ chung, cho vay chung:** Các đương sự xác định không có.

**2.5) Về án phí:** Chị Đới Thị Hoài Th nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001570 ngày 17/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên. Hoàn trả chị Đới Thị Hoài Th 4.150.000đ (Bốn triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Căn cứ điểm d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội các đương sự không phải chịu án phí dân sự chia tài sản chung.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.*

**\* Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THA dân sự TPTN;
- UBND xã Quyết Thắng, TPTN;
- Lưu: VP, HS.

**THẨM PHÁN**

**Chu Thị Bích Hiền**